

Bản án số: 291 /2022/ HN-ST

Ngày: 30-9-2022

“V/v Ly hôn giữa chị H và anh Đ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **TRẦN TÚ ANH**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **NGUYỄN PHƯỚC TUỜNG**

2. Ông **QUÁCH TRUNG SƠN**

- Thư ký phiên tòa: Bà **ĐẶNG THỊ THÙY DUNG** - Thư ký tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:

Không có tham gia.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 530/2022/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2022 về tranh chấp “ Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 250/2022/QĐXX-ST ngày 20 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Ngọc H**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện T1, tỉnh Trà Vinh.

2. Bị đơn: Anh **Phan Minh Đ**, sinh năm 2001.

Địa chỉ: ấp L, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị **Phạm Thị Ngọc H** trình bày: Do quen biết chị và anh Đ chung sống như vợ chồng từ năm 2021, không có đăng ký kết hôn. Hai người chung sống hạnh phúc đến tháng 4/2022 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân do bất đồng quan điểm sống nên thường hay cãi nhau.

Con chung: Anh chị có 01 con chung giới tính nam, theo giấy chứng sinh số 22.GCS.000625, quyển số 1 do bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy cấp ngày 21/01/2022(chưa đăng ký khai sinh). Hiện do anh Đ nuôi dưỡng.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Chị H yêu cầu được ly hôn anh Đ. Con chung chưa thành niên chị giao cho anh Đ nuôi, chị không cấp dưỡng nuôi con.

- **Bị đơn anh Phan Minh Đ trình bày:** Anh thống nhất với lời trình của chị H về quá trình chung sống, con chung, tài sản chung, nợ chung. Hiện tại con chung anh đặt tên là Phan Gia B nhưng chưa làm giấy khai sinh. Anh đồng ý ly hôn chị H, con chung anh đồng ý nuôi, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Đ, yêu cầu giải quyết nuôi con chung. Do đó xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo qui định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang theo qui định tại điểm a, khoản 1, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị H và anh Đ xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2021 trên cơ sở có sự tìm hiểu nhau trước. Trong quá trình chung sống giữa anh chị có phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ tháng 4 năm 2022 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai, cả 02 người đều thống nhất ly hôn. Tuy nhiên, do anh chị chung sống với nhau dù có đủ điều kiện để thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật nhưng vẫn không thực hiện. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ theo qui định tại Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận chị H và anh Đ là vợ chồng.

[2.2]. Về con chung: Anh chị có 01 con chung, giới tính nam sinh ngày 21/01/2022 theo giấy chứng sinh số 22.GCS.000625, quyển số 1 do bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy cấp ngày 21/01/2022, tên gọi Phan Gia B chưa làm giấy khai sinh). Anh chị thống nhất giao con chung cho anh Đ nuôi dưỡng. Xét thấy đây là quyền tự định đoạt của đương sự, phù hợp qui định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh Đ không yêu cầu, phía chị H không tự nguyện nên không đặt ra xem xét.

[2.4]. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, 84, 85, 86 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Phạm Thị Ngọc H và anh Phan Minh Đ là vợ chồng.

2. Về con chung:

2.1. Giao con chung chưa thành niên giới tính nam sinh ngày 21/01/2022 theo giấy chứng sinh số 22.GCS.000625, quyền số 1 do bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy cấp ngày 21/01/2022, tên gọi Phan Gia B(chưa làm giấy khai sinh) cho anh Phan Minh Đ nuôi dưỡng.

2.2. Về cấp dưỡng: Chị Phạm Thị Ngọc H không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo qui định pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Phạm Thị Ngọc H phải chịu 300.000đồng án phí DSST. Chị đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010110 ngày 08/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C xem như thi hành xong.

6. Về thời hạn kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

TRẦN TÚ ANH

